

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Mã lớp học phần: 25211MH110902901

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 29/01/2026 Giờ thi: 8 Phòng thi: A12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007	C27CK		8,0	trăm, không	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	C27CK		7,4	bảy, bốn	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	C27CK		5,9	năm, chín	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	C27CK		4,8	bốn, tám	
5	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/07/2007	C27CK		6,4	sáu, bốn	
6	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	C27CK		7,6	bảy, sáu	
7	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	C27CK		7,6	bảy, sáu	
8	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	C27CK		7,8	bảy, tám	
9	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	C27CK		8,8	tám, tám	
10	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	C27CK		3,7	ba, bảy	
11	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	C27CK		7,3	bảy, ba	
12	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	C27CK		7,1	bảy, một	
13	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	C27CK		7,3	bảy, ba	
14	2510030021	Nguyễn Duy Khang	04/11/2007	C27CK				
15	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	C27CK		5,7	năm, bảy	
16	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/07/2007	C27CK		5,9	năm, chín	
17	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006	C27CK		6,7	sáu, bảy	
18	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007	C27CK		9,0	chín, không	
19	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	C27CK		6,7	sáu, bảy	
20	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	C27CK		6,6	sáu, sáu	
21	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007	C27CK		3,5	ba, năm	
22	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	C27CK		8,3	tám, ba	
23	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003	C27CK		6,7	sáu, bảy	
24	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh Quân	10/01/2007	C27CK				
25	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007	C27CK		8,5	tám, năm	
26	2510040008	Lê Tấn Tài	03/08/2007	C27CK		8,7	tám, bảy	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007	C27CK		8,4	tam, bốn	
28	2510040035	Hồ Mai Quốc Thịnh	25/02/2007	C27CK		5,1	năm, một	
29	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007	C27CK		5,0	năm, không	
30	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007	C27CK		6,9	sáu, chín	
31	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007	C27CK		6,2	sáu, hai	
32	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007	C27CK		8,4	tam, bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 32 vắng thi: 02. Số bài thi: 30 / 32.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm duy Loan

Ngày 29 tháng 11 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn bả Thụy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/01/26 Giờ thi: 8 Phòng thi: A12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007	C27CK		9,8	chín, tám	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	C27CK		9,0	chín, không	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	C27CK		8,2	tám, hai	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	C27CK		7,4	bảy, bốn	
5	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/07/2007	C27CK		7,8	bảy, tám	
6	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	C27CK		8,6	tám, sáu	
7	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	C27CK		8,0	tám, không	
8	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	C27CK		7,8	bảy, tám	
9	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	C27CK		5,6	năm, sáu	
10	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	C27CK		9,0	chín, không	
11	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	C27CK		7,0	bảy, không	
12	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	C27CK		8,2	tám, hai	
13	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	C27CK		8,4	tám, bốn	
14	2510030021	Nguyễn Duy Khang	04/11/2007	C27CK				
15	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	C27CK		9,0	chín, không	
16	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/07/2007	C27CK		7,4	bảy, bốn	
17	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006	C27CK		7,6	bảy, sáu	
18	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007	C27CK		9,0	chín, không	
19	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	C27CK		8,4	tám, bốn	
20	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	C27CK		7,8	bảy, tám	
21	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007	C27CK		8,2	tám, hai	
22	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	C27CK		7,0	bảy, không	
23	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003	C27CK		7,8	bảy, tám	
24	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh Quân	10/01/2007	C27CK				
25	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007	C27CK		7,0	bảy, không	
26	2510040008	Lê Tấn Tài	03/08/2007	C27CK		8,0	tám, không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007	C27CK		7,4	bảy, bốn	
28	2510040035	Hồ Mai Quốc Thịnh	25/02/2007	C27CK		7,6	bảy, sáu	
29	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007	C27CK		8,4	tám, bốn	
30	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007	C27CK		8,2	tám, hai	
31	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007	C27CK		8,2	tám, hai	
32	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007	C27CK		8,6	tám, sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 02 . Số bài thi: 30 / 32 .

Ngày: 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quốc Cường

Ngày: 29 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Công Hùng



TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG QUẢN LÝ ĐỒ DÙNG VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/10/26 Giờ thi: 8 Phòng thi: A12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo		05/12/2007	C27DDT	Bao	6,8	Sáu, tám	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng		10/11/2007	C27DDT	Dang	6,7	Sáu, bảy	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ		02/10/2007	C27DDT	Dĩ	8,6	Tám, sáu	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy		29/09/2007	C27DDT	Duy	7,3	Bảy, ba	
5	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy		19/03/2006	C27DDT				
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy		07/10/2007	C27DDT	Du	7,2	Bảy, hai	
7	2510030022	Nguyễn Việt Dũng		21/02/2007	C27DDT	Du	5,0	Năm, không	
8	2510030023	Nguyễn Tấn Hoàng		04/07/2007	C27DDT				
9	2510030012	Lê Hoàng Huy		27/08/2007	C27DDT	Huy	9,0	Chín, không	
10	2510030010	Văn Công Quốc Huy		20/10/2006	C27DDT	Huy	8,1	Tám, một	
11	2510030015	Nguyễn Văn Hùng		16/06/2007	C27DDT	Huy	8,2	Tám, hai	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang		19/07/2007	C27DDT	Khang	5,2	Năm, hai	
13	2510030008	Võ Duy Khanh		03/03/2007	C27DDT	Khanh	9,4	Chín, bốn	
14	2510030029	Lê Duy Khánh		06/08/2007	C27DDT	Khanh	8,2	Tám, hai	
15	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh		08/07/2007	C27DDT	Khanh	8,2	Tám, hai	
16	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh		08/11/2007	C27DDT	Khanh	8,2	Tám, hai	
17	2510030034	Lê Thành Long		06/07/2007	C27DDT	Long	8,5	Tám, năm	
18	2510030025	Phạm Hoàng Lộc		12/09/2007	C27DDT	Loc	8,2	Tám, hai	
19	2510030001	Phạm Thành Nghĩa		07/06/2006	C27DDT				
20	2510030013	Lê Hữu Nghị		22/06/2007	C27DDT	Nghị	7,1	Bảy, một	
21	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân		11/11/2007	C27DDT	Nhan	7,9	Bảy, chín	
22	2510030017	Ngô Trọng Phúc		28/08/2007	C27DDT	Phuc	5,9	Năm, chín	
23	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc		22/02/2007	C27DDT	Phuc	5,1	Năm, một	
24	2510030003	Lê Văn Phước		06/04/2007	C27DDT	Phuoc	6,7	Sáu, bảy	
25	2510030016	Trần Thái Sơn		06/10/2007	C27DDT	Son	9,2	Chín, hai	
26	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện		27/04/2007	C27DDT	Thien	8,2	Tám, hai	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT		8,8	tam, tám	
28	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT		9,4	chín, bốn	
29	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT		8,9	tam, chín	
30	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT		7,1	bảy, một	
31	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT		8,7	tam, bảy	
32	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT		8,2	tam, hai	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 32 vắng thi: 03. Số bài thi: 29 / 32.

Ngày: 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Anany Long

Ngày: 29 tháng 11 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Thuyết Gia Huy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Mã lớp học phần: 25211MH110902901

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 29/01/2026 Giờ thi: 8 Phòng thi: A12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo		05/12/2007	C27DDT	Bao	7,0	baý, không	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng		10/11/2007	C27DDT	Dang	8,0	taý, không	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ		02/10/2007	C27DDT	Dĩ	7,8	baý, taý	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy		29/09/2007	C27DDT	Duy	7,5	baý, naý	
5	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy		19/03/2006	C27DDT				
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy		07/10/2007	C27DDT	Duy	7,0	baý, không	
7	2510030022	Nguyễn Việt Dũng		21/02/2007	C27DDT	Dung	7,4	baý, hoý	
8	2510030023	Nguyễn Tấn Hoàng		04/07/2007	C27DDT				
9	2510030012	Lê Hoàng Huy		27/08/2007	C27DDT	Huy	8,4	taý, boý	
10	2510030010	Văn Công Quốc Huy		20/10/2006	C27DDT	Huy	6,0	Saý, không	
11	2510030015	Nguyễn Văn Hùng		16/06/2007	C27DDT	Hung	8,0	taý, không	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang		19/07/2007	C27DDT	Khang	7,0	baý, không	
13	2510030008	Võ Duy Khanh		03/03/2007	C27DDT	Khanh	9,0	chín, không	
14	2510030029	Lê Duy Khánh		06/08/2007	C27DDT	Khánh	9,2	chín, hai	
15	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh		08/07/2007	C27DDT	Khánh	8,4	taý, boý	
16	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh		08/11/2007	C27DDT	Khanh	8,4	taý, boý	
17	2510030034	Lê Thành Long		06/07/2007	C27DDT	Long	8,4	taý, boý	
18	2510030025	Phạm Hoàng Lộc		12/09/2007	C27DDT	Loc	7,4	baý, hoý	
19	2510030001	Phạm Thành Nghĩa		07/06/2006	C27DDT				
20	2510030013	Lê Hữu Nghị		22/06/2007	C27DDT	Nghị	6,0	Saý, không	
21	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân		11/11/2007	C27DDT	Nhan	6,0	Saý, không	
22	2510030017	Ngô Trọng Phúc		28/08/2007	C27DDT	Phuc	7,4	baý, boý	
23	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc		22/02/2007	C27DDT	Phuc	8,0	taý, không	
24	2510030003	Lê Văn Phước		06/04/2007	C27DDT	Phuoc	7,0	baý, không	
25	2510030016	Trần Thái Sơn		06/10/2007	C27DDT	Son	9,6	chín, Saý	
26	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện		27/04/2007	C27DDT	Thien	8,4	taý, boý	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030007	Dương Hòa	Thuận	25/03/2007	C27DDT		7,6	bảy, sáu	
28	2510030027	Lê Anh	Tiến	27/10/2007	C27DDT		9,2	chín, hai	
29	2510030018	Dương Trọng	Tín	15/05/2003	C27DDT		9,0	chín, không	
30	2510030005	Lê Minh	Trí	02/01/2007	C27DDT		8,4	tám, bốn	
31	2510030033	Trương Quốc	Trung	03/10/2007	C27DDT		7,2	bảy, hai	
32	2510030024	Trần Ngọc	Vinh	18/04/2007	C27DDT		6,4	sáu, bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 03 . Số bài thi: 29 / 32 .

Ngày: 16 tháng 3 năm 2016

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Đạt

Ngày: 29 tháng 01 năm 2016

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Thị Lệ Hằng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/01/26 Giờ thi: 8 Phòng thi: A12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2		4,7	bốn, bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày thi: 29 tháng 01 năm 2026

Ngày thi: 29 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

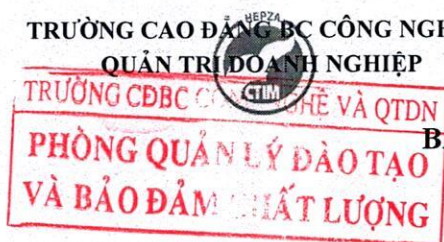
GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

 Phạm Quang Khoa

 Huỳnh Gia Huy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Mã lớp học phần: 25211MH110902901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 29/01/26 Giờ thi: 8 Phòng thi: A12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2		6,8	Sáu, tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Long

Ngày 29 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902901

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/01/26 Giờ thi: 8 Phòng thi: A12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010053	Đỗ Mai Hoàng Minh Thông	12/09/2004	C25TH2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 01 Số bài thi: 00 / 01

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

Ngày 29 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Huỳnh Gia Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Mã lớp học phần: 25211MH110902901

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 29/01/26 Giờ thi: 8 Phòng thi: A12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010053	Đỗ Mai Hoàng Minh Thông	12/09/2004	C25TH2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

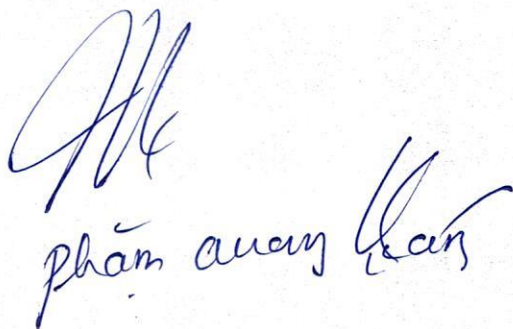
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 01 Số bài thi: 00 / 01

Ngày 16 tháng 2 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

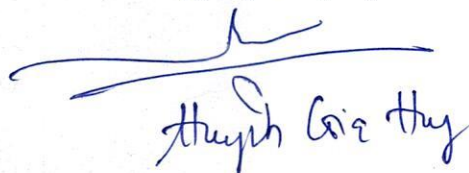


phạm quang liên

Ngày 29 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



huỳnh gia huy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/01/26 Giờ thi: 8 Phòng thi: A12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010011	Trần Phước Tấn	30/09/2005	C25TH1	<u>Tas</u>	<u>9,1</u>	<u>chưa, mặt</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 16 tháng 2 năm 2026

Ngày: 29 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quang long

thủy bích thủy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Mã lớp học phần: 25211MH110902901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 29/01/2026 Giờ thi: 8 Phòng thi: A12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010011	Trần Phước Tấn	30/09/2005	C25TH1	<i>Tan</i>	7,8	<i>bảy tám</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quang liên

Ngày 29 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

huỳnh gia huy

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Mã lớp học phần: 25211MH110902901

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Ngày thi: 31/03/2026

Giờ thi: 09h30

Số tín chỉ: 2

Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Phạm Quang Sáng

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Giám thị 3: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

Ký tên: _____

Ký tên: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	Bao		7,6	ba' sáu	C27DDT	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	Chau		6,4	ba' bốn	C27CK	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	cong		6,0	sáu không	C27CK	
4	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	Dang		5,2	năm hai	C27DDT	
5	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	Dz		4,2	bốn hai	C27DDT	
6	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	Vua		3,2	ba hai	C27CK	
7	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	Duy		4,0	bốn không	C27DDT	
8	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	Duy		8,0	tám không	C27DDT	
9	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	Dz		7,8	bảy tám	C27DDT	
10	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/07/2007	Dat		6,6	sáu sáu	C27CK	
11	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	Dz		4,4	bốn bốn	C27CK	
12	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	Dz		6,8	sáu tám	C27CK	
13	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	Hao		7,0	bảy không	C27CK	
14	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	Hu		6,2	sáu hai	C27CK	
15	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	Huy		7,4	bảy bốn	C27CK	
16	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	Huy		8,0	tám không	C27DDT	
17	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	Huy		6,4	sáu bốn	C27CK	
18	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	Huy		5,2	năm hai	C27DDT	
19	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	Hung		6,6	sáu sáu	C27DDT	
20	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	Hung		8,0	tám không	C27CK	
21	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	Hy		7,2	bảy hai	C27CK	
22	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	Khang		8,6	tám sáu	C27DDT	
23	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	Khanh		8,2	tám hai	C27DDT	
24	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	Khanh		9,2	chín hai	C27DDT	
25	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	Khanh		7,2	bảy hai	C27DDT	
26	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	Khanh		9,0	chín không	C27DDT	
27	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	Khiem		7,8	bảy tám	C27CK	
28	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/07/2007	Khoi		8,0	tám không	C27CK	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006					C27CK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 01 Số bài thi/Số tờ: 28 / 28.

Số sinh viên đạt: 27 Tỷ lệ đạt: %

Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Cường

Ngày: 9 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Huỳnh Gia Huy



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 2

Mã bài thi: WXR21Q

Thời gian thi: 31/03/2026 09:30:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2026 10:30:00

Giám thị 1: Quang Long Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Nhiều Dung Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	<u>Bao</u>	7.6	Bảy, sáu	C27DDT	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	<u>Chau</u>	6.4	Sáu, bốn	C27CK	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	<u>com</u>	6	Sáu	C27CK	
4	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	<u>Dang</u>	5.2	Năm, hai	C27DDT	
5	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	<u>Da</u>	4.4	Bốn, bốn	C27CK	
6	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	<u>Da</u>	6.8	Sáu, tám	C27CK	
7	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/07/2007	<u>Da</u>	6.6	Sáu, sáu	C27CK	
8	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	<u>Di</u>	4.2	Bốn, hai	C27DDT	
9	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	<u>Du</u>	7.8	Bảy, tám	C27DDT	
10	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	<u>Du</u>	8	Tám	C27DDT	
11	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	<u>Du</u>	4	Bốn	C27DDT	
12	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	<u>Du</u>	3.2	Ba, hai	C27CK	
13	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	<u>Ha</u>	7	Bảy	C27CK	
14	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	<u>Hu</u>	6.2	Sáu, hai	C27CK	
15	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	<u>Hu</u>	6.6	Sáu, sáu	C27DDT	
16	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	<u>Hu</u>	8	Tám	C27CK	
17	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	<u>Huy</u>	5.2	Năm, hai	C27DDT	
18	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	<u>Hu</u>	8	Tám	C27DDT	
19	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	<u>Huy</u>	6.4	Sáu, bốn	C27CK	
20	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	<u>Hu</u>	7.4	Bảy, bốn	C27CK	
21	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	<u>Hy</u>	7.2	Bảy, hai	C27CK	
22	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	<u>Khang</u>	8.6	Tám, sáu	C27DDT	
23	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	<u>Khanh</u>	8.2	Tám, hai	C27DDT	
24	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	<u>Khanh</u>	9.2	Chín, hai	C27DDT	
25	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	<u>Khanh</u>	9	Chín	C27DDT	
26	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	<u>Khanh</u>	7.2	Bảy, hai	C27DDT	
27	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	<u>Khiem</u>	7.8	Bảy, tám	C27CK	
28	2510040034	Nguyễn Đức Nguyễn Khôi	19/07/2007	<u>Khoi</u>	8	Tám	C27CK	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 28

Số sinh viên đạt: 27

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Phạm Quang Long

Ngày 9 tháng 4 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Thyng Gia Huy

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: Thư

Mã lớp học phần: 25211MH110902901

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: CL

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007	<u>Long</u>		4,2	bốn hai	C27DDT	
2	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007	<u>Long</u>		9,2	chín hai	C27CK	
3	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	<u>Lộc</u>		7,0	bảy không	C27CK	
4	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	<u>Lộc</u>		7,8	bảy tám	C27DDT	
5	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	<u>Mẫn</u>		3,8	ba tám	C27CK	
6	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007	<u>Minh</u>		3,0	ba không	C27CK	
7	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	<u>Nghị</u>		4,2	bốn hai	C27DDT	
8	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	<u>Nhân</u>		3,8	ba tám	C27DDT	
9	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	<u>Nhân</u>		5,8	năm tám	C27CK	
10	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	<u>Phúc</u>		58,4	năm, bốn	C27DDT	
11	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	<u>Phúc</u>		8,4	tám, bốn	C27DDT	
12	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	<u>Phước</u>		8,4	tám bốn	C27DDT	
13	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003					C27CK	
14	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007	<u>Quân</u>		6,2	sáu hai	C27CK	
15	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	<u>Sơn</u>		9,4	chín bốn	C27DDT	
16	2510040008	Lê Tấn Tài	03/08/2007	<u>Tài</u>		6,2	sáu hai	C27CK	
17	2310010011	Trần Phước Tấn	30/09/2005	<u>Tấn</u>		5,6	năm sáu	C25TH1	
18	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007	<u>Thái</u>		6,2	sáu hai	C27CK	
19	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	<u>Thiện</u>		7,4	bảy bốn	C27DDT	
20	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007	<u>Thịnh</u>		4,2	bốn hai	C27CK	
21	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007	<u>Thông</u>		6,2	sáu hai	C27CK	
22	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	<u>Thuận</u>		7,8	bảy tám	C27DDT	
23	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	<u>Tiến</u>		8,2	tám hai	C27DDT	
24	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007	<u>Tiến</u>		3,6	ba sáu	C27CK	
25	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	<u>Tín</u>		9,0	chín không	C27DDT	
26	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	<u>Trí</u>		4,0	bốn không	C27DDT	
27	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	<u>Trung</u>		5,0	năm không	C27DDT	
28	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007	<u>Vinh</u>		9,2	chín hai	C27CK	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	<i>Vinh</i>		6,6	Sai, Sai	C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 28 / 29

Số sinh viên đạt: 24 Tỷ lệ đạt: %

Ngày: 12 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 9 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Gia Hưng



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 2

Mã bài thi: TFTD76

Thời gian thi: 31/03/2026 09:30:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2026 10:30:00

Giám thị 1: T.N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2: C.L. Sơn Ký tên: Sơn

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	<u>Lộc</u>	7.8	Bảy, tám	C27DDT	
2	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	<u>Lộc</u>	7	Bảy	C27CK	
3	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007	<u>Long</u>	9.2	Chín, hai	C27CK	
4	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007	<u>Long</u>	4.2	Bốn, hai	C27DDT	
5	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	<u>Mẫn</u>	3.8	Ba, tám	C27CK	
6	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007	<u>Minh</u>	3	Ba	C27CK	
7	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	<u>Nghị</u>	4.2	Bốn, hai	C27DDT	
8	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	<u>Nhân</u>	3.8	Ba, tám	C27DDT	
9	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	<u>Nhân</u>	5.8	Năm, tám	C27CK	
10	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	<u>Phúc</u>	8.4	Tám, bốn	C27DDT	
11	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	<u>Phúc</u>	5.4	Năm, bốn	C27DDT	
12	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	<u>Phước</u>	8.4	Tám, bốn	C27DDT	
13	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007	<u>Quân</u>	6.2	Sáu, hai	C27CK	
14	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	<u>Sơn</u>	9.4	Chín, bốn	C27DDT	
15	2510040008	Lê Tấn Tài	03/08/2007	<u>Tài</u>	6.2	Sáu, hai	C27CK	
16	2310010011	Trần Phước Tấn	30/09/2005	<u>Tấn</u>	5.6	Năm, sáu	C25TH1	
17	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007	<u>Thái</u>	6.2	Sáu, hai	C27CK	
18	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	<u>Thiện</u>	7.4	Bảy, bốn	C27DDT	
19	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007	<u>Thịnh</u>	4.2	Bốn, hai	C27CK	
20	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007	<u>Thông</u>	6.2	Sáu, hai	C27CK	
21	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	<u>Thuận</u>	7.8	Bảy, tám	C27DDT	
22	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	<u>Tiến</u>	8.2	Tám, hai	C27DDT	
23	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007	<u>Tiến</u>	3.6	Ba, sáu	C27CK	
24	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	<u>Tín</u>	9	Chín	C27DDT	
25	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	<u>Trí</u>	4	Bốn	C27DDT	
26	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	<u>Trung</u>	5	Năm	C27DDT	
27	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	<u>Vinh</u>	6.6	Sáu, sáu	C27DDT	
28	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007	<u>Vinh</u>	9.2	Chín, hai	C27CK	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 28

Số sinh viên đạt: 24

Ngày 13 tháng 4 năm 2026
TRƯỜNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 9 tháng 4 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Thụy